TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC LINH** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 03/7/2019
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH- TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Anh.

2. Bà Huỳnh Thị Thúy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Vân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Thuận *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Hải Lĩnh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 7 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 92/2019/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 3 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2019/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa số 62/2019/QĐST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2019 và quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 37/2019/QĐ-TĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh HuỳnhN, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số 87, đường Nguyễn Thông, tổ 4, khu phố 2, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Chị Lý Thị Minh TR, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 25, đường L, tổ 6, khu phố 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; *đia chỉ liên hệ*: Số 19, đường số 6, thôn 8, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt anh Nam. Vắng mặt chị TR.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 20 tháng 3 năm 2019, các bản khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh HuỳnhN trình bày: Anh và chị Lý Thị Minh TR tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đức Tài, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do giữa vợ chồng không có sự tin tưởng, quan tâm lẫn nhau nên chung sống không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2018 cho đến nay nên tình cảm vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng nhau. Nay anh đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh được ly hôn với chị TR.

Vợ chồng chưa có con chung, về tài sản chung và nợ chung không có.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự lập ngày 04/5/2019 có trong hồ sơ vụ án, bị đơn chị Lý Thị Minh TR trình bày: Chị và anh HuỳnhN tự nguyện kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đức Tài. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại xã Đức Tín, anh Nam ở nhà không đi làm. Chị có đưa tiền cho anh Nam để sửa chữa nhà ở, trong quá trình sửa chữa nhà giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc. Chị bị bệnh cường giáp nên anh Nam cũng hơi ái ngại về sức khỏe của chị. Chị và anh Nam đã sống ly thân được khoảng 06 tháng nay. Chị vẫn còn yêu thương anh Nam nên không đồng ý ly hôn.

Vợ chồng chưa có con chung, về tài sản chung và nợ chung không có.

Tòa án đã tiến hành tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các bên đương sự tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng do bị đơn chị Lý Thị Minh TR không đến Tòa án nên không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng những quy định của Bộ luật TTDS.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật TTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật TTDS. Bị đơn

không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, gây khó khăn cho công tác giải quyết vụ án.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đây là vụ án tranh chấp ly hôn theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật TTDS.

Anh HuỳnhN không còn tình cảm vợ chồng với chị Lý Thị Minh TR, vợ chồng đã sống ly thân nên không thể tiếp tục hòa hợp, hàn gắn được nữa; đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Nam là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục thụ lý đơn khởi kiện và thụ lý vụ án: Nguyên đơn làm đơn khởi kiện và Tòa án đã thụ lý vụ án là đúng pháp luật.

[1.2] Về thẩm quyền: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

[1.3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì có cơ sở để khẳng định đây là quan hệ pháp luật ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.4] Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai về việc giao giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn chị Lý Thị Minh TR nhưng đương sự vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh HuỳnhN và chị Lý Thị Minh TR tự nguyện kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đức Tài, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị không tìm được tiếng nói chung, không có sự tin tưởng, thấu hiểu lẫn nhau. Cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 11/2018 cho đến nay. Chị TR không đồng ý ly

hôn nhưng chị không đến Tòa án để tiến hành hòa giải, xét thấy chị cũng không còn tha thiết với cuộc hôn nhân này, không có nguyện vọng muốn Tòa án hòa giải đoàn tụ cho anh chị. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Nam là phù hợp pháp luật.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải xem xét.

[2.3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nam là người khởi kiện ly hôn nên anh phải chịu toàn bộ án phí DSST theo luật định, nhưng được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

[2.4] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Về hôn nhân: Anh HuỳnhN ly hôn chị Lý Thị Minh TR.

2/ Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải xem xét.

3/ Về án phí: Anh HuỳnhN phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025222 ngày 29/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Anh Nam đã nộp đủ án phí DSST.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (03/7/2019), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Đ,
-Chi cục THA dân sự huyện Đ,
-UBND thị trấn Đức Tài,
-Các đương sự,
-Lưu qđ, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Huỳnh Văn Thuận